

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 553**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 22.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 718, hàng thứ bảy từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Nhu Tông Yếu nói, ở đây nói về Phật trí, câu này là mục tiêu chung, còn bốn câu sau, mỗi câu đều hiện rõ bốn trí, bất khả tư nghị trí, là thành sở tác trí”. Thành là thành tựu, thành tựu sở tác trí tuệ, thành sở tác trí là chuyển tiền ngũ thức mà thành tựu. Tiền ngũ thức là năm thức mắt tai mũi lưỡi thân, năm thức này chuyển trên mặt quả, năm thức trước và thức thứ tám là chuyển trên quả. Quan trọng nhất là thức thứ sáu và thức bảy, thức thứ sáu và bảy chuyển trên nhân. Bắt đầu chuyển từ đâu? Từ thức thứ sáu và thức bảy. Thức thứ bảy chuyển như thế nào? Không chấp trước là chuyển thức thứ bảy, không phân biệt là chuyển thức thứ sáu, nên nhất định phải hạ thủ từ thức thứ bảy.

“Trí này có thể làm việc không thể nghĩ bàn”, việc là sự nghiệp, ở đây đưa ra một ví dụ: Ví như trì danh niệm Phật. Chúng ta niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là niệm câu A Di Đà Phật. “Vĩnh viễn diệt trừ trọng tội nhiều kiếp”, câu Phật hiệu này có năng lực lớn đến thế ư? Thật vậy, tùy niệm một câu cũng có thật, sức mạnh này không xuất hiện ngay bây giờ. Quý vị nghe được một niệm này, hoặc tự mình niệm câu này, tự mình niệm câu này sức mạnh càng lớn hơn so với nghe được. Bất luận là có tâm hay vô tâm, đến nghe thấy, nhìn thấy tượng của Phật A Di Đà, nhìn thấy danh hiệu mấy chữ của Phật A Di Đà. Bất luận là nghe hay thấy, gọi là một khi đã nghe qua tai, nhìn thấy là lướt qua mắt, chúng tử trong A lại da vĩnh viễn không mất đi, chỉ là duyên chưa thành thực. Duyên là gì? Ta không tin thật, không phát nguyện, không thật sự dùng tâm để niệm, đây gọi là duyên không thành thực. Nếu như duyên đã thành thực, tác dụng đó rất lớn. Duyên thành thực, nhất niệm xưng danh quả đúng như trong kinh nói: “Có thể tiêu tội nghiệp sanh tử trong 80 ức kiếp”, vĩnh viễn đoạn diệt tội nặng trong nhiều kiếp.

Niệm Phật như vậy, như ở trước chúng ta đã đề cập đến. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có vọng niệm nào cả, có được hiệu quả này, quý vị muốn hỏi vì sao? Trong này có đạo lý. Trong kinh Đức Phật thường nói, chúng

ta nghe rất quen tai, nhưng không hiểu ý nghĩa câu niệm Phật. Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm chúng ta nghĩ điều gì? Phạm phu khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Nghĩ điều gì? Tài sắc danh thực thù, ngũ dục lục trần, người xưa thường nói thất tình ngũ dục, nghĩ đến những điều này, những dục vọng. Dục vọng tất nhiên dẫn khởi tập khí phiền não của quý vị, đầu tiên là bốn phiền não lớn nhất định cùng khởi lên. Ngã kiến chính là tự tư tự lợi, tiếp theo là tham sân si mạn đều khởi lên, những thứ này dẫn dắt quý vị đi về đâu? Phật pháp nói luân hồi lục đạo có hai loại nghiệp lực.

Thứ nhất là dẫn nghiệp, dẫn dắt quý vị đến cõi nào đó để đầu thai, là loại nghiệp lực này, sức mạnh nào lớn nhất thì đến đó trước. Nếu sức mạnh của tham mạn, sẽ dẫn dắt quý vị vào đường ngã quý, tham tâm biến ngã quý. Sức mạnh của sân nhuế mạn, dẫn quý vị đến đường địa ngục. Sức mạnh ngu si mạn, dẫn quý vị vào đường súc sanh. Không phải là việc tốt, đến đường nào không phải do ai đó quyết định, không ai có quyền lực này. Diêm vương không có quyền lực này, Thiên vương cũng không có quyền lực này, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Là do nghiệp lực chúng ta tạo dẫn dắt mình đi, ta không thể trách bất kỳ ai.

Đời này chúng ta được thân người coi như là không tệ, nghiệp lực nào dẫn dắt chúng ta đến cõi người? Trong Phật pháp nói ngũ giới thập thiện, khởi tâm động niệm không quên ngũ giới thập thiện. Mọi lúc mọi nơi, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, ý niệm vừa khởi lên là nghĩ đến ngũ giới thập thiện. Tuyệt đối không làm mười điều ác, chỉ làm mười điều thiện, như vậy không bị mất thân người. Người xưa gọi là dựa vào lương tâm, ngay trong đời này, bất luận là xử sự đối nhân tiếp vật, đều có thể dựa vào lương tâm, không làm những việc xấu, đời sau vẫn được thân người. Hay nói cách khác, trong đời quá khứ, chúng ta tu những pháp này, nên lần này được quả báo, được thân người. Thân người khó được, nay chúng ta đã được. Được thân người, đáng quý nhất của thân người là được nghe Phật pháp. Trong đời này chúng ta lại được nghe Phật pháp, quả thật là quá may mắn. Có duyên nghe Phật pháp, đây cũng là có nhân. Trong đời quá khứ từng học Phật pháp, cúng dường Tam bảo, yêu thích kinh giáo, nên đời này mới gặp được. Sau khi gặp được có thể thành tựu chăng? Điều này có thể quyết định ngay trong đời. Nhân duyên trong đời quá khứ bây giờ chúng ta đều đã thực hiện, đời này phải nỗ lực tiến lên. Gặp được Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, gọi là có thiện căn. Thiện căn rất sâu dày, y giáo phụng hành, thật sự phát nguyện vãng sanh Tịnh độ, thật sự niệm Phật A Di Đà, có thể buông bỏ những tập khí không tốt của dục vọng, đây gọi là có phước báo.

Trong Kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này, như vậy thiện căn chúng ta rất dày. Chúng ta gặp được có thể tin, có thể lý giải. Ta thật sự phát nguyện, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Trong đời này, ta muốn đến thế giới Cực Lạc, chính là ý niệm này. Các ý

niệm khác đều buông bỏ, vứt bỏ tất cả, tôi chỉ đi trên con đường này. Phước đức nhân duyên này không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Vì chắc chắn quý vị thành Phật.

Như đại sư Thiện Đạo nói: Pháp môn Tịnh độ vạn người tu vạn người đi, không sót người nào. Cơ hội này phải nắm chắc, đời này chúng ta thành tựu, công đức viên mãn. Đây gọi là thành sở tác trí. “Quả báo thù thắng này, có thể sanh quả báo thù thắng ở thế giới bên ngoài, do những việc như vậy”, đây là không thể nghĩ bàn.

Thứ hai là bất khả xung, bất khả xung trí là diệu quan sát trí. Xung là xung tán, không thể xung tán, đây là thức thứ sáu. “Trí này quan sát bất khả xung cảnh”, vô lượng vô biên cảnh giới, đây là bất khả xung cảnh, ở đây cũng đưa ra một ví dụ: “Tất cả pháp, như huyễn như mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự. Không đuổi theo lời nói mới có thể xung lượng, nên gọi là bất khả xung trí”, điều này quả thật không dễ.

Nếu không đọc kinh đại thừa, chắc chắn không biết được, sẽ coi tất cả pháp là thật, cho rằng là có thật. Tất cả pháp này bao gồm cả thế giới Cực Lạc, bao gồm cõi nước của tất cả Như Lai trong mười phương, không có ngoại lệ.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện nay vấn đề này, chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch, thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, như vậy thì cần phải buông bỏ. Bây giờ vẫn chưa buông bỏ, nghĩa là chưa rõ ràng hoàn toàn, không buông được, đây chính là bán tín bán nghi. Thật sự tin, không có nghi hoặc, nhất định buông bỏ.

Cho nên đối thoại của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường nhớ đến, tốt nhất là mỗi ngày đọc một lần. Kinh văn không dài, rất dễ nhớ, không cần nhìn kinh cũng có thể tụng. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây chính là người phàm khởi một ý niệm. “Mấy niệm mấy tướng, mấy thức”, Đức Phật đã hỏi như vậy. Bồ Tát Di Lặc đáp: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, niệm đến đây là đủ.

Mấy câu này nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta tất cả pháp như huyễn như mộng, phi hữu phi vô. Đối thoại của Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát giải thích hai câu này, có thể nói là cứu cánh viên mãn. Vì sao như huyễn? Vì sao như mộng? Vì sao phi hữu? Vì sao phi vô? Trong một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, bao nhiêu ý niệm? Một khảy móng tay có 320 triệu. Một giây chúng ta khảy nhanh cũng được năm lần, nếu lấy một giây làm đơn vị, là 1600 triệu. Một giây là 1600 triệu lần sanh diệt, mỗi sanh diệt đều có hiện tượng vật chất. Đức Thế Tôn hỏi mấy tướng, chính là hiện tượng vật chất. Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất, chính là tướng. “Hình đều có thức”, thức là gì? Thọ tướng hành thức, mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức. Mỗi niệm đều độc lập, niệm niệm không tương đồng.

Phàm phu không biết sự thật này, những gì phàm phu thấy được, nghe được, tiếp xúc được chính là huyền tướng sinh ra từ tướng tương tự tương tục, như huyền như mộng, phi hữu phi vô. Hình như là có, trên thực tế không có. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Tất cả pháp này bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, không có ngoại lệ, cho nên ly ngôn tuyệt lộ, quý vị không nói ra được, quý vị cũng không cần nghĩ đến nó. Đoạn tuyệt suy nghĩ là không cần tư duy đến nó, không cần giải thuyết về nó. Người thế gian không rời ngôn ngữ, ngôn ngữ đối với nó không có năng lực, ngôn ngữ không nói ra được. Tư tưởng thì sao? Tư tưởng cũng không nghĩ ra được, nên gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đây gọi là bất khả xưng trí.

Đại thừa quảng trí, là bình đẳng tánh trí, đây là đệ thất Mạt na thức. “Trí này rộng độ, không giống tiểu thừa, gọi là du vô ngã, nên gọi là không có ngã. Không có ngã, nên gọi là vô đẳng nhiếp”. Đẳng nhiếp là gì? Tất cả đều bình đẳng nhiếp thọ. Lấy đồng thể trí lực, phổ độ vô biên hữu tình, đều khiến cùng đến vô thượng bồ đề, gọi là đại thừa trí lớn. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, nó đã đánh tan tâm ích kỷ của chúng ta, đánh tan cái ngã. Mạt na thức chính là chấp trước cái ta, nó là nguồn gốc tạo ra các tội bất thiện trong lục đạo, nên nhiễm ô trong tám thức, nghiêm trọng nhất chính là điều này, gọi là ý nhiễm ô. Nhiễm ô này chính là tự tư tự lợi. Cho trí này là chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, trí tuệ này có thể rộng độ hết thảy chúng sanh, tâm lượng rất lớn, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Cho nên nó không giống tiểu thừa, tiểu thừa tâm lượng không lớn như vậy. Tiểu thừa tuy đã phá thân tướng, nhưng chưa phá ngã kiến. Cũng chính là nói chỉ phá được một phần của thức thứ bảy, không chấp trước thân này là ta, họ chấp trước cái gì là ta? Linh tánh là ta. Chấp trước như vậy, chấp trước là mê, chư vị nhất định phải biết điều này.

Trí tuệ là gì, mê là gì? Có chấp trước là mê, không chấp trước chính là trí tuệ, không chấp trước chính là bình đẳng tánh trí. Làm sao biết được Mạt na thức của chúng ta đã phá, đã chuyển thức thành trí? Quan sát sâu trong nội tâm, ta không còn chính mình nữa, tất cả vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể, quý vị đã giác ngộ. Đối đãi với tất cả chúng sanh như đối đãi với chính mình, nhất định không có phân biệt, gọi là khai ngộ. Nếu còn phân biệt là chưa khai ngộ. Cho nên thật sự chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí là du vô ngã, du là chỉ hoạt động, trong hoạt động này không có cái ta. Vô ngã nên gọi là không có ta, không có cái ta. Ta ở đâu? Hết thảy vạn pháp đều là ta, phải biết điều này. Muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là chân tâm của mình, thức là A lại da của mình, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Giống như nằm mộng vậy, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Sau khi tỉnh mộng vẫn nhớ rõ ràng cảnh tượng trong mộng, dù tất cả cảnh giới trong mộng đã

không còn. Nếu trong mộng giác ngộ, có thể đại hành Bồ Tát đạo, rộng độ chúng sanh. Trong mộng vẫn chấp trước mình có thân thể, đó là cảnh giới phàm phu, không thể làm Phật sự. Phật sự là việc giáo hóa chúng sanh, việc giúp chúng sanh giác ngộ, gọi là Phật sự. Trái với Phật sự chính là việc luân hồi, không phải làm Phật sự thì làm việc luân hồi. Việc luân hồi chính là tạo nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi là vĩnh viễn không thoát ly luân hồi. Trong luân hồi là kết oán, kết duyên với tất cả chúng sanh. Thiện là kết duyên, ác là kết oán, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đúng là khổ không thể nói hết! Bởi vậy người giác ngộ, không làm những việc này. Trước đây không biết nên làm những điều ngu ngốc này, bây giờ không còn làm nữa. Nói bản thân không làm nữa, chính bản thân mình không chắc chắn lắm, nhưng họ lại làm trong vô ý. Đây là do nguyên nhân gì? Tập khí quá nặng, sống trong lục đạo thời gian quá dài, bị nhiễm rất nhiều tập khí không tốt, những tập khí này đang thao túng chúng ta. Trong Phật pháp gọi tập khí này là ma, trong Kinh Bát Đại Nhân Giác nói đến bốn loại ma. Trong bốn loại ma này, phiền phức nhất là ma ngũ âm, hoàn toàn là bản thân. Ngũ âm là gì? Thân thể này, sắc thọ tướng hành thức thành tựu thân thể này. Sắc là nhục thân, thọ là ta có cảm thọ. Ở bên trong, nghiệp tập chùng tử trong A lại da thức, khiến quý vị có cảm thọ về khổ vui. Cảnh giới bên ngoài, hoàn cảnh nhân sự, cảnh giới của hoàn cảnh vật chất, đều có thể khiến quý vị cảm thọ về khổ vui lo thích. Quý vị sẽ có phản ứng đối với những cảm thọ này, thuận tâm mình thì sanh hoan hỷ, tham luyến. Không thuận tâm liền khởi oán hận, đây là tạo nghiệp, là bản thân ta không thể khống chế được. Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp, thân tâm tạo tác, sức mạnh của nghiệp này càng lớn, thì khỏi luân hồi lục đạo là muôn vàn khó khăn!

Thông thường mà nói, người muốn thoát ly luân hồi lục đạo, nhưng họ không làm được. Phật pháp dạy chúng ta tu hành, dạy chúng ta đoạn phiền não. Đoạn tận kiến hoặc của 88 phẩm trong tam giới, chúng ta mới nhập môn. Nhập môn này, hiện nay suốt đời chúng ta cũng không làm được, ở sau càng không cần nói. Phải đoạn tận kiến tư phiền não, mới có thể vượt thoát luân hồi. Đoạn tận kiến tư phiền não là A la hán.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát của thập tín vị đại thừa đến đệ thất tín, mới thoát lý luân hồi lục đạo. Lục tín vẫn còn tu hành ở cõi trời Sắc giới, chưa thoát ra được, quý vị nói điều này khó biết bao!

Chính là vì sự thật này, nên Đức Phật đặc biệt giới thiệu pháp môn Tịnh độ cho chúng ta, giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, như vậy chúng ta mới được cứu, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc có đời nghiệp vãng sanh, chúng ta chưa đoạn tập khí phiền não vẫn có thể đến đó được, một phẩm chưa đoạn cũng có thể đến đó. Công đức lợi ích này không thể nghĩ bàn!

Nhưng Đức Phật nói rất rõ ràng, có thể đời nghiệp, nhưng nhất định phải không chế nó. Không cần đoạn, nhưng nhất định phải không chế. Đây chính là nói chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện hành. Bây giờ quý vị vẫn đang tạo nghiệp, nghiệp này không mang theo được. Tạo trong quá khứ, tạo ngày hôm qua có thể mang theo, hôm nay tạo không thể mang theo. Bởi thế hôm nay, hôm nay tôi không tạo nữa, được, hôm nay không tạo thì được. Nhưng không tạo không được, ý niệm không đoạn.

Tịnh tông có một phương pháp tuyệt diệu, dạy quý vị tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp Phật A Di Đà, quý vị chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ niệm Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra, không nghĩ đến bất cứ điều gì, không niệm đến bất kỳ điều gì, phương pháp này được. Phương pháp này quả thật người người đều có thể làm được, người người đều có điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“Không có cái ta, nên gọi là vô đẳng nhiếp”. Đẳng là bình đẳng, nhiếp là nhiếp thọ, tiếp dẫn. Phật A Di Đà chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí. Trong kinh này nói đại thừa trí lớn, chính là bình đẳng tánh trí. Cho nên Phật A Di Đà đối đãi với tất cả chúng sanh là đối đãi bình đẳng, không hề nói thích cái này, ghét cái kia, không có. Quý vị ngày ngày niệm Phật, ngài thích quý vị. Ngày ngày tạo ngũ nghịch thập ác, bây giờ quay đầu, không còn tạo nữa, Phật A Di Đà vẫn thích quý vị. Giống nhau, chắc chắn không có gì khác. Hiện nay tiếp tục tạo, như vậy thì không còn cách nào. Nói cách khác, có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc chẳng, quyền này không ở trong tay Phật A Di Đà, mà trong tay chúng ta. Chúng ta thật sự muốn đi, thật sự buông bỏ tập khí phiền não, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngài nhất định đến tiếp dẫn. Ai gọi ngài đến tiếp dẫn chúng ta? Chính chúng ta muốn ngài đến tiếp dẫn, ngài với chúng ta là nhất thể, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Chúng ta không nên vẽ ranh giới giữa mình và Phật A Di Đà, đây là tôi, đó là Phật A Di Đà, tập khí phiền não của quý vị vẫn còn. Ở giữa không có ranh giới, ta với Phật A Di Đà là nhất thể, ta với thế giới Cực Lạc là nhất thể. Thế giới Ta bà ngũ trược ác thế, chúng ta tu hành trong đây rất khó khăn, không thể thành tựu. Hôm nay ta tạm thời buông bỏ thế giới Ta bà, nhất tâm muốn đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc không phải để hưởng thụ, đến đó là vì thành tựu chính mình, thành tựu bằng cách nào? Phải thành tựu giống như Phật A Di Đà. Sau khi thành tựu, giống như Phật A Di Đà, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Sức mạnh này khiến khi lâm chung được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, không phải nguyên nhân gì khác. Chịu quả báo trong luân hồi lục đạo, tự làm tự chịu. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, chiêu cảm được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, cũng là nhất niệm tâm của mình nhất thể với Phật, tương ưng với Phật. Ta thông suốt đạo lý, và hiểu rõ chân tướng sự thật, không còn chút hoài nghi nào nữa.

Ở dưới Hoàng Niệm tổ chú giải rất hay, quý vị xem hai câu sau cùng: “Lấy đồng thể trí lực này”, trí ở đây chính là bình đẳng tánh trí, chính là trí rộng lớn của đại thừa, Phật với chúng ta là đồng thể. “Phổ độ vô biên hữu tình”, ngài có năng lực này, không biết có bao nhiêu hữu tình chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới. Không phải chỉ địa cầu chúng ta, vô lượng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai đều đang tuyên dương Kinh Vô Lượng Thọ, đều đang khuyên mọi người vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Phật A Di Đà hóa vô lượng vô biên thân tướng, chúng sanh có một ý niệm hy vọng vãng sanh, Phật A Di Đà liền hóa ra một thân, có một hóa thân đến tiếp dẫn. “Đều khiến tất cả cùng đến vô thượng bồ đề”. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định giúp chúng ta ngay trong đời này, chứng được quả giác cứu cánh viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, trên Đẳng giác Như Lai. Trong đời này chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng như vậy, quá hy hữu! Thật hiếm có! Đây Là đại thừa quảng trí của Phật A Di Đà.

Bên dưới là trí vô đẳng vô luân tối thượng thắng, chính là Như lai đại viên cảnh trí, chuyển được thức này”, thức này chính là A lại da. Chúng ta biết, thức thứ bảy, thức sáu, và năm trước đều là từ A lại da biến hiện ra, A lại da là bản thức.

“Chuyển bản thức này, trở về tâm nguyên”, nguyên này và nguyên của nguồn gốc là cùng một nghĩa. Quý vị thật sự trở về tự tánh, chứng được vô thượng bồ đề, thành tựu cứu cánh quả Phật. “Nhất thiết chủng cảnh”, chủng là chủng chủng, nhất thiết chủng chủng cảnh giới, trên đến Chư Phật Như Lai, dưới đến địa ngục A tỳ, tình và vô tình, đây là nhất thiết chủng chủng cảnh giới.

“Không có gì không viên chiếu”, viên là viên mãn, không sót điều nào. Chiếu là chiếu kiến, Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Diệu giác Như Lai chiếu kiến nhất thiết chủng chủng cảnh giới khắp biên pháp giới hư không giới. “Trong nhất trí này”, trong nhất trí này là chỉ đại viên cảnh trí. “Có ngũ thù thắng”, năm loại thù thắng. “Như thân giải thoát của nhị thừa cùng chứng”, giải thoát là tự tại, Thanh văn và Duyên giác cũng có thể đạt được. Cho nên Thanh văn, Duyên giác không chuyển thức thành trí, họ ở trong tứ thánh pháp giới. Chưa chứng được pháp thân, Bát nhã. Giải thoát là chứng được một nửa giải thoát, vì sao vậy? Đã đoạn kiến tư phiền não, họ đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, đây là quả tiểu thừa.

“Như thị cảnh trí, chánh thị pháp thân, phi bỉ sở cộng”, đại viên cảnh trí là pháp thân Bồ Tát chứng đắc. Pháp thân Bồ Tát chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, tiểu thừa chưa đạt được. “Phi bỉ sở cộng gọi là vô đẳng”, vô đẳng là không tương đồng với nó, đây là điều thù thắng thứ nhất.

“Nhu ba trí ở trước”, ba loại trí ở trước của đại viên cảnh trí. Bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí, đây là tam chủng trí. “Bồ Tát tiệm đắc”, dần dần đạt được. “Đại viên cảnh trí, chỉ có Phật đốn chứng, càng không có loại nào khác, nên gọi là vô luân”, vì sao nói vô đẳng vô luân. Chuyển A lại da thành đại viên cảnh, vừa chuyển họ liền thành Phật, vừa chuyển Bồ Tát liền thoát ly mười pháp giới. Nói cách khác, mười pháp giới cũng là một giấc mộng. A lại da vừa chuyển là thành đại viên cảnh trí, thập pháp giới không còn, như tỉnh lại sau giấc mộng. Tỉnh dậy là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Nói cách khác, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của mình hiện tiền, nhất chân pháp giới hiện tiền, vì sao vậy? Vì không dùng vọng tâm. A lại da là vọng tâm, đại viên cảnh trí là chân tâm, vọng tâm vĩnh viễn tách rời, từ đây về sau dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, như vậy là thành Phật. Phật dùng chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm, thập pháp giới đều là phàm phu.

Lục đạo là nội phàm, phàm phu bên trong lục đạo. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Vì sao là phàm phu? Họ dùng A lại da, không dùng đại viên cảnh trí. Khi A lại da biến thành đại viên cảnh trí, họ sẽ dùng chân tâm. Dùng chân tâm, cảnh giới mà A lại da hiện là mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Chân tâm sở hiện là cõi thật báo, nên trong kinh thường nói Pháp thân Bồ Tát ở cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm đều gọi là Bồ Tát A Duy Việt Trí.

Cho nên đây là chỉ có Phật đốn chứng, càng không có loại khác, đây là vô luân. Luân là tương đồng với ngài, ở đây là không tương đồng, nên gọi là vô luân, vô đẳng vô luân.

“Hơn bất tư nghị trí là tối, hơn bất khả xưng trí là thượng, rộng hơn đại thừa quảng trí là thắng”. Đây là thắng, thù thắng của thứ ba, thứ tư, thứ năm, nên gọi nó là “vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”, đây là giải thích câu này. Ai chứng được? Phật A Di Đà chứng được, Đức Như Lai chứng được, mười phương tất cả chư Phật đều chứng được. Mỗi người đều có vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, là trí tuệ trong tự tánh của chúng ta.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí tuệ Như Lai chính là ở đây nói vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, tất cả chúng sanh đều có. Điều này chúng ta không thể không biết.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Hội Sớ lại nói: Không hiểu được Phật trí, nghi cái không thể nghĩ bàn của Phật trí”. Họ hoài nghi đối với những điều trong kinh nói về trí tuệ của Phật, làm gì có chuyện này? Nếu hôm nay quý vị nói với người khác, trí tuệ này đối với hết thầy pháp của thế xuất thế gian, không có gì không biết, không có gì không thể. Họ nói đây là giả, sao quý vị lại có thể tin được điều này, sao có thể được!



Hoàn toàn dùng tri kiến của phàm phu, để đo lường cảnh giới của Phật Bồ Tát và Thánh hiền.

Trong xã hội ngày nay, hiện tượng này vô cùng phổ biến. Đối với người học Phật mà nói, đây là chướng ngại nghiêm trọng. Nói cách khác, bản thân họ có thật, nhưng họ thật sự không tin. Những gì trong kinh Phật nói toàn là tánh đức, Đức Phật không nói lời giả dối, vì chính ngài đã chứng được, ngài biết tất cả chúng sanh đều có. Chỉ cần tin tưởng, thì trí tuệ năng lực có thể khôi phục. Còn như không tin, mãi mãi không thể khôi phục, quá sức mê muội.

Vì nghi điều không thể nghĩ bàn của Phật trí, nên “không ngộ được sự lớn lao của Như Lai”. Họ không thể giác ngộ, bản thể tự tánh năng sanh vạn pháp, vạn pháp từ đâu đến? Tự tánh biến hiện ra. “Niệm Phật vãng sanh là kiến lập trên trí tuệ của Phật”, kiến là kiến lập. Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí của Phật A Di Đà, kiến lập nên thế giới Cực lạc, tiếp dẫn chúng sanh chưa giác ngộ, đến đó để tu hành, khai ngộ.

Bây giờ quý vị hoài nghi: “Nghi là vì không hiểu được trí tuệ của Phật”. Quý vị hoài nghi, không tin, là vì không hiểu được trí tuệ của Phật. “Bất tư nghị trí, trí tuệ của Phật sâu rộng không thể nghĩ lường, nên gọi là bất tư nghị trí. Niệm Phật vãng sanh kiến lập trên bất tư nghị trí, nghi nên gọi là không hiểu bất tư nghị trí”. Không hiểu bất tư nghị trí của Phật.

“Bất khả xưng trí là trí tuệ của Phật, chúng nhiều vô lượng mà xưng thuyết không thể cùng tận, nên gọi là bất khả xưng trí. Niệm Phật vãng sanh thành tựu trên bất khả xưng trí”, thành là thành tựu. “Vì nghi nên gọi là không hiểu bất khả xưng trí. Đại thừa quảng trí, đối với các pháp môn là biết hết cùng tận”. Chính là vừa mới nói: “vô sở bất tri, vô sở bất năng”, nên gọi là đại thừa quảng trí. Niệm Phật vãng sanh được cảm ứng trên đại thừa quảng trí, vì nghi nên gọi là không hiểu đại thừa quảng trí. Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, quả vị rất cao. Đây là căn bản, nguồn gốc của tứ chủng trí, bản thể của tứ chủng trí. Tứ chủng trí là tác dụng của vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Đây gọi là vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Ngày nay niệm Phật vãng sanh là phát trên vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, nghi vì không hiểu được vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí.

Ba thuyết ở trên, ba cách nói trên. Hồ tương nhau phát huy. Tịnh Ảnh Sớ thuật lại đơn giản điều cốt yếu của nó, nói một cách rất đơn giản, rất cốt yếu. Tông Yếu nói rộng về nghĩa của nó, nói rõ ràng minh bạch về sự lý này. Hội Sớ quy về Tịnh độ. Hoàng Niệm Tổ đem ba loại chú giải này và đều trích dẫn ra đây, nên gọi là tịnh lục, điều này rất khó được.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này, xem ba loại chú giải của các bậc tổ sư đại đức, nên chú giải này rất hay. Chú giải này là tập đại thành các kinh luận giải thích xưa nay của các bậc tổ sư, trong phần chú giải này chúng ta đều xem được hết. Đích thực nó có công hiến vô cùng lớn lao đối với việc đoạn nghi sanh tín của chúng ta, chúng ta không thể không cảm ơn cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Xem tiếp đoạn sau: Kinh dạy rằng, dùng tâm nghi hoặc, không thể tin trí tuệ của Phật, nên sanh nghi hoặc, đây đích thực là vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Nghi có bốn ý, bên dưới là áp dụng rộng về ý của đại sư Đàm Loan, Nguyên Hiểu, Tuấn Đế, và áp dụng thêm tinh ý của đại sư Cảnh Hưng, khái quát đơn giản hóa nó bằng văn tự.

Xem tiếp bên dưới đại sư Đàm Loan nói như thế nào, đại sư Nguyên Hiểu nói như thế nào. Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, Tuấn Đế là người Nhật bản. Thêm vào đó là đại sư Cảnh Hưng, ngài là người Trung quốc. Quý vị xem những bậc tổ sư đại đức trong và ngoài nước, họ giải thích đối với ngũ chủng trí. Không tin ngũ chủng trí, thì nên tổng kết vấn đề như thế nào.

“Thứ nhất, không tin bất tư nghị trí, vì nghi nên niệm Phật A Di Đà chưa chắc được vãng sanh Cực Lạc, không biết bất tư nghị trí có đại oai lực, không thể tư duy đo lường mà biết đến được. Hết thấy vạn pháp đều là tự lực tha lực, tự nhiếp tha nhiếp, thiên biến vạn hóa, vô lượng vô biên, làm an ổn phàm phu có tình chấp nghi hoặc, nghi diệu pháp vô ngại của Như Lai.

Chúng ta xem đoạn bất khả tư nghị trí, trí tuệ rộng lớn không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Vì tư lương, ngôn ngữ của chúng ta. Nghị là nghị luận, là ngôn ngữ, là có phạm vi, có giới hạn, trí tuệ không có giới hạn. Lấy tư lương có phạm vi, đệ lục ý thức, Đức Phật đã nói: năng lực của đệ lục ý thức lớn, lớn đến mức độ nào? Đối ngoại nó duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó duyên đến A lại da. Phạm vi lớn như vậy, các loại trí khác không có năng lực lớn như vậy, nhưng nó không duyên được tự tánh. Đây chính là nó có hạn.

Phàm phu chúng ta, bao gồm mười pháp giới, trong mười pháp giới không chuyển thức thành trí. Nói cách khác, chúng ta đều dùng đệ lục ý thức, nên vĩnh viễn không thể kiến tánh. Nếu đã học Phật, đối với Phật có thể sanh khởi tín tâm, biết được điều gì? Phật đã chuyển thức thành trí, không còn dùng vọng tâm. Bất thức là vọng tâm, không phải chân tâm. Ngài không dùng vọng tâm, ngài dùng chân tâm. Chân tâm không có chướng ngại, đột phá tất cả mọi chướng ngại, trong vọng tâm có chướng ngại.

Từ chỗ này chúng ta sanh ra nghi vấn, hoài nghi chỉ là niệm Phật A Di Đà, chưa chắc được sanh Tịnh độ. Đây chính là không biết năng lực bất tư nghị trí của Phật A Di Đà lớn chừng nào, có thể bảo đảm quý vị vãng sanh. Quý vị không tin ngài,

mang theo tâm hoài nghi, có niệm chăng? Vẫn niệm, thử xem. Người này sẽ sanh vào biên địa, sanh vào nghi thành. Nếu họ không tin, cũng không niệm, như vậy không vãng sanh được, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Đối với trí tuệ của Phật, nói Phật có trí tuệ lớn như vậy, chỉ sợ là giả, chắc đều là những lời khen ngợi, không phải thật, đây là gì? Thiếu thiện căn, sẽ có những rắc rối này.

Bên dưới nói với chúng ta về đạo lý: “Tất cả vạn pháp đều là tự lực tha lực, tin tức hợp”. Hai sức mạnh sẽ hợp lại, không tin, hai sức mạnh này sẽ phân tán. Tự lực là bản thân, tha lực là Phật A Di Đà. Hết thấy vạn pháp, tự lực là chủ, là nhân chính, tha lực là trợ duyên. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, nếu không liên quan đến chúng ta, đến đó sẽ vô cùng khó khăn.

Vì sao nói chúng ta đến thế giới Cực Lạc là quyết định có thể đến? Chúng ta và Phật A Di Đà là nhất thể, thế giới Cực Lạc là do tâm Phật A Di Đà biến hiện ra, cũng là tâm ta biến. Nếu tâm ta không biến, làm sao ta đến thế giới Cực lạc được? Ngài đã biến, thế giới Cực lạc ở đó, tâm ta không biến, nên không thể đến. Trong tâm ta cũng biến thành thế giới Cực Lạc, kết hợp này sẽ đi được. Đạo lý là như vậy, điều này không thể không biết. Vì sao vậy? Vì tự tánh chỉ có một. Tướng có sai biệt, tánh không sai biệt. Nghĩ thông suốt đạo lý này, nghi hoặc này liền hóa giải. Tướng hai chúng ta khác nhau, tánh giống nhau. Ví dụ chúng ta xem hình ảnh trên ti vi, trong ti vi có rất nhiều người, tôi cũng ở trong đó. Hình ảnh chính là chân tâm, mỗi người chúng ta là vọng tâm. Vọng tâm không giống nhau, chân tâm giống nhau. Đều là một màn hình biến hiện ra, quý vị rời màn hình thì không còn gì cả, nên tâm hiện thức biến thế giới Cực lạc, thế giới Ta bà. Phật A Di Đà với ta, đều là tâm hiện, một cái tâm. Thức biến thì sao? Thức không phải một. Hiện nay vấn đề là tâm là một, thức cũng là một, thức này của chúng ta cũng ở đó phân biệt chấp trước Phật A Di Đà, chấp trước thế giới Cực Lạc, như vậy chúng ta đã hợp. Nên tin là hợp, đã hợp nhất, như vậy sao không thể đi? Không tin như vậy là tách rời: “Tự nhiếp tha nhiếp”.

Câu thứ ba của ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán nói: Hàm dung không hữu. Chúng ta phải nhiếp thủ thế giới Cực Lạc, chúng ta phải nhiếp thọ Phật A Di Đà. Phật A Di Đà cũng nhiếp thọ tôi, Phật A Di Đà cũng nhiếp thọ thế giới Ta bà, đây là tự nhiếp tha nhiếp.

“Thiên biến vạn hóa” là xuất sanh vô tận. “Vô lượng vô biên” là chu biến pháp giới. Chúng ta dùng ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán để xem kinh văn này: “Làm an ổn hàng phàm phu có tình chấp nghi hoặc”. Đây là nói đến số người không tin, người có hoài nghi, hoài nghi là họ có chướng ngại. “Nghi ngờ diệu pháp vô ngại của Như Lai”, ngại từ đâu sinh ra? Không tin chính là ngại, thành tín chướng ngại sẽ không còn.

Bên dưới đưa ra một ví dụ nói: “Nên biết một tấm kính, có thể hiện ra vạn tượng”. Dùng tấm kính, tấm kính này có thể chiếu soi cảnh giới bên ngoài, xa gần đều ở trong đó. Tấm kính này tượng trưng điều gì? Có thể dung, có thể nhiếp, hiển thị tất cả vạn pháp đều là tự lực tha lực. Kính là tự lực, có thể đem tha lực dung nhập vào trong tự lực, tự tha không hai.

“Ngàn năm tích lũy, một ngọn lửa đốt cháy tất cả”, quý vị đem số củi tích lũy này chất lên, một ngọn lửa đốt cháy sạch những gì tích lũy ngàn năm. 1000 năm tích lũy này là gì? Tội nghiệp, tội nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay. Một ngọn lửa là gì? Trí tuệ quang minh, quý vị giác ngộ, vừa giác ngộ thì tội nghiệp hoàn toàn biến mất. Không giác ngộ, tội này rất nặng, phải gánh chịu. Giác ngộ, tội này không còn, vì sao vậy? Vì hết thấy pháp đều là không, không có gì là thật. Nhưng nếu quý vị mê, quý vị không giác, tội đó sẽ sanh ra tội báo. Thật ra tội báo cũng không phải thật, là giả. Như nằm mộng vậy, quý vị đang thấy ác mộng, trong mộng ta phải chịu khổ, đều là tự làm tự chịu.

Bên dưới tổng kết: “Nên chí tâm nhất niệm xưng danh”, hai chữ chí tâm này rất quan trọng, không phải hữu tâm vô ý, không phải điều này. Chí tâm là tâm chân thành, chân thành đến tột cùng. Niệm một tiếng A Di Đà Phật có thể tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp, lâm chung thập niệm tất sanh có gì lạ đâu, như vậy có gì để hoài nghi đâu? Quý vị sẽ tin tưởng, nên lý nhất định phải hiểu, Bất tư nghị trí chính là thành sở tác trí.

Thứ hai, không tin bất khả xưng trí, bất khả xưng trí chính là diệu quan sát trí. Không hiểu thể trí của Phật là tuyệt đối đãi, đối đãi chính là đối lập. Trong trí Phật không có đối lập, nhất định phải hiểu điều này. Ngày nay chúng ta không chuyển đổi được, vì chưa buông bỏ đối lập. Có thích, có ghét, đây chính là đối lập, vì sao vậy? Không bình đẳng.

Trí của Phật tuyệt đối đãi, chúng ta là Phật, đây là Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trí của Phật tuyệt đối đãi, đây là bản phận của chúng ta. Vì sao chúng ta không giác ngộ? Vì sao chúng ta vẫn còn đối lập? Lý quá tuyệt phi, không có lỗi lầm, cũng không có thị phi, vì sao vậy? Đối lập mới có, không đối lập làm gì có tội, làm gì có phi?

Đại sư Đàm Loan nói: “Bất khả xưng trí, gọi là trí Phật tuyệt xưng, bất khả xưng lượng, không có hình tướng đối đãi, không có tướng đối đãi. Phật Trí không thể nghĩ bàn, không thể xưng kể, không có đối đãi, sao lại nói như thế? Nếu pháp là có, tức biết có ứng có trí. Nếu pháp là không, cũng biết có ứng có trí”. Có biết có trí tuệ, có biết không có trí tuệ, nếu pháp thật sự có, nếu pháp thật sự vô. Các pháp rời có và không, đây là tất cả pháp phi hữu phi vô, như vậy phải làm sao? Nên biết các pháp sâu kín của Phật, tức trí tuyệt tương đãi, phương pháp của Phật hay, làm sao không sâu kín

được? Đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm, lúc này trí tuệ tuyệt đối đăi, cũng chính là tương đối, ý niệm này không còn. Trong cảnh giới này, quý vị có thể nói ra được lời nào chẳng? Thật sự gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Quý vị có thể nói ra là tương đối, không phải tương đối không nói ra được. Quý vị có thể tưởng tượng là tương đối, có năng tưởng, có sở tưởng. Năng sở đều không có, tưởng tượng cũng không có, nên gọi là bất khả tư bất khả nghị.

Dùng trí thủ Phật, không gọi là biết Phật. Dùng bất trí thủ Phật, cũng không phải biết Phật. Hai câu này nói rất hay, tôi biết đó là Phật A Di Đà nói lời thật với quý vị, quý vị không biết Phật. Đó không phải Phật A Di Đà, quý vị cũng không biết Phật, vì sao vậy? Quý vị có phân biệt, có chấp trước. Trong tâm có hữu có vô, có phi hữu, có phi vô, quý vị có những thứ này. Đây là gì? Đây là trí thức, không phải trí tuệ.

Dùng phi trí phi bất trí thủ Phật, cũng không biết Phật. Dùng phi phi trí phi phi bất trí thủ Phật, cũng không biết Phật, trí Phật rời bốn câu này. Rời tứ cú này, tức rời bách phi. Trí Phật rời tứ cú, tuyệt bách phi, thể rời đối đăi. Phật không có tương đối, cũng chính là nói thật sự chuyển thức thứ bảy sẽ không có đối lập, đối lập không còn nữa. Không có đối lập là cảnh giới gì? Nhất thể, biến pháp giới hư không giới và chính mình quả thật là nhất thể. Trong nhất thể có tương ưng, có cảm ứng, nên nói bất khả xung trí. Trí này ta không cách nào xung được.

Trí không thể xung, nên công đức niệm Phật cũng không thể xung, niệm Phật vãng sanh thành tựu là nhờ bất khả xung trí. Đối với điều này có nghị, gọi là không hiểu bất khả xung trí. Người thật sự học Phật, người thật sự niệm Phật, người thật sự cầu vãng sanh, nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ, bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh liên hiện tiền. Bát nhã vốn đầy đủ chính là ở đây nói đến năm loại trí.

Xem tiếp phần thứ ba: Thứ ba, không hiểu đại thừa quảng trí, nghi Phật không thể thật sự độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh vô lượng vô biên, Phật có thể độ hết được chẳng? Phật có thể độ hết, vì sao tôi vẫn chưa được độ?

Tôi ở Malaysia từng gặp một vị, ông hoài nghi: Phật thật sự có thể độ chúng sanh, ngài nói chúng sanh chưa độ tận ngài sẽ không thành Phật. Tôi chưa được độ sao ngài đã thành Phật rồi? Ông hỏi tôi vấn đề này.

Lại nghi tất cả chúng sanh niệm Phật, há có thể đều được vãng sanh Tịnh độ. Hạng người hoài nghi như vậy rất nhiều. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, thật ra đối với hai chữ niệm Phật quý vị chưa hiểu rõ ràng. Đây là niệm thật niệm giả, niệm thật thì đã vãng sanh, niệm giả đương nhiên không thể vãng sanh.

Thật sự niệm Phật, trong những buổi giảng dạy chúng tôi thường khuyên mọi người: Chúng ta thay đổi tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, niệm Phật như vậy chắc chắn được vãng sanh. Trong tâm vẫn còn tham sân si mạn nghi, dù miệng niệm Phật cũng không thể vãng sanh, như vậy không gọi là người niệm Phật. Điều kiện vãng sanh thật sự, trong kinh nói rất rõ ràng: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Chân tâm nhất niệm, tâm họ là thanh tịnh, nên họ có cảm ứng.

Chúng ta một ngày niệm một vạn danh hiệu, niệm mười vạn danh hiệu, nhưng tâm không thanh tịnh, không có cảm ứng, đạo lý chính là như vậy. Tuy không thể cảm ứng, hạt giống niệm Phật ở trong A lại da thức vĩnh viễn không hư hoại. Hơn nữa chúng tử rất nhiều, vì họ niệm Phật nhiều. Khi nào duyên thành thực, thiện căn này sẽ rất sâu dày, vì quá khứ họ niệm Phật rất nhiều. Nhân duyên thành thực, họ nhất định vãng sanh.

Duyên gì? Họ thật sự có thể buông bỏ, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, duyên của họ sẽ thành thực, sự việc chính là như vậy. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, không phải hai tâm, ba tâm. Quý vị ghi nhớ câu này: Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, đừng nghĩ điều gì cả, cũng đừng nói điều gì cả, vì sao vậy? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị nghĩ đến nó làm gì? Nói đến nó làm gì? Tốt, hư vọng, không tốt cũng là hư vọng.

Trong Kinh Bát Nhã nói quá rõ ràng: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị nghĩ đến nó làm gì? Nói đến nó làm gì? Nghĩ thì nghĩ Phật A Di Đà, niệm thì niệm Phật A Di Đà. Nghĩ thì nghĩ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm thì niệm Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy nhất định được vãng sanh. Cổ nhân nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào. Bởi vậy không thể không biết vấn đề này.

Cho nên Phật A Di Đà làm hữu lượng tướng, đối trị nghi ngờ này, nên gọi là đại thừa quảng trí, đại thừa quảng trí là phá nghi hoặc này. Trí này không có pháp nào không biết, không có phiền não nào không đoạn, không có thiện nào không đầy đủ, không có chúng sanh nào không được độ. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Phật không độ người vô duyên”, không phải Phật không có năng lực để độ, ngài có năng lực độ hết tất cả chúng sanh. Thế nào là vô duyên? Không tin, không tiếp nhận, không xem kinh Phật, không nghe giảng kinh, hoàn toàn không tin, đây là không có duyên. Tuy trong A lại da có chủng tử, nhưng họ không có duyên, vì sao không có duyên? Có lẽ từ nhỏ chưa từng tiếp xúc, những gì tiếp xúc từ nhỏ đại khái đều là những tri thức trái ngược với Phật pháp và truyền thống. Chúng tôi là người từng trải qua, nên biết.

Trong nhà không tin Tôn giáo, nhưng vẫn tin nhân quả, nhân quả là gì? Nhân quả chỉ là đối người, đối tượng sát đạo dâm vọng đều là người, nhưng vẫn giết súc sanh. Đây chính là đối với nhân quả còn thiếu một phần như vậy. Tiếp thu giáo dục

trong trường không nói đến những điều này, nói nó là mê tín. Những điều này là để vương trong thời đại phong kiến lừa gạt nhân dân, là một thủ đoạn, một thủ đoạn để ổn định chính quyền, hiện nay đều không cần đến, nên gặp rồi cũng không học. Chỉ đi ngang qua cổng chùa nhưng không vào, khi chúng tôi còn trẻ có thái độ như vậy. Như tôi và những người giống như tôi rất nhiều. Tôi theo thầy Phương là học triết học, không phải học Phật, thầy dạy cho tôi là triết học, cũng không phải Phật pháp. Nhưng phần sau cùng là nói về triết học Phật giáo, điều này rất đặc biệt, một mục sau cùng. Thầy nói với tôi, triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Thầy là nhà triết học, nên xem Phật pháp như triết học: Triết học Phật giáo. Thầy nghiên cứu, và đặc biệt rất yêu thích phần này, nên mục sau cùng thầy đã giảng cho tôi nghe. Chúng tôi nghe rất có đạo lý, mới sửa đổi được đối với những nhận thức sai lầm trước đây. Đi ngang qua chùa muốn đi vào xem, trước đây không vào. Có một kiến thức sâu hơn một chút, chúng tôi đều thỉnh giáo thầy, có thể thảo luận, dần dần thấy thích thú. Nếu không có lần học tập này, suốt đời này của chúng tôi đã bỏ lỡ quả nhân duyên này ngay trước mắt, khiến chúng tôi đối với Phật giáo, và về sau dần dần đối với tất cả các Tôn giáo đều sanh khởi tâm cung kính. Mới biết rằng những gì trước đây chúng tôi học, chúng tôi nghĩ là hoàn toàn sai.

Sao có thể nói tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến? Nhưng pháp này, những người tiếp nhận ảnh hưởng giáo dục khoa học hiện đại, họ không thể tiếp thu, chúng tôi rất hiểu điều này. Đặc biệt là giáo dục của Thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát, không có tâm thành kính sẽ không cách nào khắc nhập được. Cho dù là xuất gia tu hành, đối với kinh điển, đối với Tam bảo, không có tâm chân thành cung kính, thì suốt đời cũng không được lợi ích. Vì sao vậy? Vì ta chưa đoạn tâm hoài nghi, tuy xuất gia, nhưng vẫn còn hoài nghi. Chúng ta không cần tìm hiểu nguyên nhân xuất gia, nhưng họ đối với những vấn đề mấu chốt trong kinh điển, vẫn chưa đoạn hết nghi hoặc, lại không có cơ hội thâm nhập kinh tạng.

Ngày nay chúng ta thật sự hiểu rõ, khi Đức Phật còn tại thế, vì sao ngài giảng kinh suốt 49 năm? Chỉ vì một việc, giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Sau khi đoạn nghi sanh tín, đó là mục tiêu thứ hai, giúp mọi người phá mê khai ngộ. 49 năm giảng kinh dạy học, chính là vì điều này, không có một chút gì là vì lợi ích cho bản thân, không có. Chúng ta biết, đến Tu đà hoàn đều đã phá thân kiến, sao Phật còn ngã chấp được? Không thể, A la hán đã phá ngã chấp, huống gì là Phật!

Trong Kinh Kim Cang nói: Tứ kiến, tứ tướng đều phá trừ sạch. Tuy là ứng hóa thân và pháp thân, thực tế mà nói thì không có gì khác. Nên cũng coi Phật như người bình thường, cho rằng trí tuệ năng lực của ngài đều có giới hạn, như vậy là sai. Hữu lượng tức là có hạn lượng.

Đối trị nghi hoặc này, nên gọi là đại thừa quảng trí, đây là chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Trí này không pháp gì không biết, không phiền não nào không đoạn, không thiện nào không đầy đủ, không có chúng sanh nào không độ. Phải biết trí Phật, không có gì không chuyên chở được, chuyên chở là ví dụ. Chuyên chở tất cả đều nhập vào vô dư, nên gọi là đại thừa, chính là vô dư niết bàn. Những gì chuyển chở không có giới hạn, không có biên tế, nên gọi là quảng trí. Chuyên chở là giáo hóa chúng sanh, chúng sanh đang mê, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Ngộ là cảnh giới cao, mê là phàm phu lục đạo. Ngộ chính là Phật Bồ Tát, đưa phàm phu vào cảnh giới Phật Bồ Tát, đây gọi là chuyên chở. Chuyên chở những gì? Chuyên chở tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên vô dư niết bàn là tất cả chúng sanh vốn có. Hiện nay họ mê mà không ngộ, chỉ cần có thể tiếp thu giáo huấn của Đức Phật, tiếp thu những nguyên tắc nguyên lý mà Đức Phật dạy trong kinh điển. Quý vị sẽ hiểu, tất cả phương pháp nói trong kinh điển, như vậy có thể quay đầu, có thể giác ngộ. Cương lĩnh và nguyên tắc chung là tam học giới định tuệ, học giới, tu định, khai trí tuệ. Tam học cần phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, vì sao vậy? Vì chân thành cung kính là tánh đức của ta, mình vốn là như vậy. Hiện nay ta không biết cung kính, không biết chân thành, đó là do học hư, đó là tập tánh, không phải bản tánh. Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”, không biết cung kính, không biết chân thành, nó là bất thiện, bất thiện là tập tánh. Cho nên đầu tiên phải buông bỏ tập tánh, trở về đến bản tánh, Phật pháp giúp quý vị nâng cao cảnh giới rất nhanh. Đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, là thành tựu chân thật của nhân sinh.

Trong kinh này nói về ba loại chân thật: Thứ nhất là rốt ráo chân thật. Rốt ráo chân thật chính là cổ nhân nói về bản thiện, Phật pháp nói vốn là Phật, rốt ráo chân thật tức vốn là Phật. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, chúng ta đều có thể đạt được. Trí tuệ không có biên tế, đức năng cũng không có biên tế, tướng hảo là vô lượng vô biên. Nên có thể giúp ta đoạn phiền não, có thể giúp ta khai trí tuệ, có thể giúp ta thành tựu tất cả thiện pháp. Đức Phật đích thực có năng lực độ tất cả chúng sanh.

Phải biết trí Phật, chuyên chở được tất cả, chuyên chở tất cả đều nhập vô dư niết bàn, đây là đại thừa. Sự chuyên chở không có giới hạn, không có biên tế, gọi là quảng trí. Lại biết hết cùng tận tất cả các pháp môn, nên gọi là đại thừa quảng trí, không phải tiểu thừa. Đối với tất cả pháp môn, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, thấu hiểu cùng tận, triệt để. Thấu hiểu viên mãn, thấu hiểu triệt để, đây gọi là cùng tận, gọi là đại thừa quảng trí. Có thể rộng khế nhập vào căn cơ chúng sanh, đều được độ thoát, ngài có năng lực này. Có thể khế nhập vào căn cơ của tất cả chúng sanh, đều có thể giúp họ. Như Lai đại từ đại bi, đối với những người có duyên, đều chuyên chở họ đi vào niết bàn. Đây là nói Đức Phật có năng lực này, nhưng điều kiện nhất định phải có duyên, có thể tin, có thể hiểu, hoan hỷ tiếp nhận giáo huấn của Phật, gọi là người có duyên.



Quý vị tiếp xúc được Phật pháp, nhất định nâng cao cảnh giới, Phật sẽ giúp chúng ta không ngừng nâng cao. Đức Phật chắc chắn không dạy chúng ta một ít, tức là bỏ quý vị, Phật không như vậy. Chỉ cần quý vị không rời xa ngài, nhất định ngài sẽ giúp quý vị viên thành Phật đạo.

Ở thế gian của chúng ta khó, trừ khi gặp được Đức Phật Thích Ca, nếu không gặp Đức Phật thì đều không thể. Ở đây là nói Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, nếu ta khẳng định Phật có năm loại trí tuệ này, có thể không lạy ngài làm thầy ư? Có thể từ bỏ ngài ư? Có thể không học theo ngài ư? Không thể. Nếu không bằng lòng học theo ngài, hoặc là đột nhiên muốn học, đột nhiên có việc cần phải ra đi, đây là do hiểu chưa đủ thấu triệt về Đức Phật. Chính là ở đây nói: Không hiểu trí Phật, ta mới giải đãi, mới biếng nhác, mới bỏ học. Nếu như thật sự hiểu sẽ không như thế, vì sao vậy? Vì cơ hội thành tựu đạo vô thượng bồ đề trong đời này chỉ có một lần, không có lần thứ hai, không thể gặp nữa, cho nên vô cùng trân quý, không cần gì cả, chỉ cần học Phật. Đây là thật, không phải giả.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 553**